

Bản án số:13/2018/DSST
Ngày 28/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cát Hoàng Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Tân
Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2018/TLST-DS ngày 23/3/2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1947

Địa chỉ: đường Y, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Bị đơn: Bà Lưu Thị H – Sinh năm: 1962

Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/01/2018, bản tự khai ngày 04/4/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và bà Lưu Thị H là chỗ quen biết làm ăn với nhau nhiều năm và bà có cho bà Nguyễn Thị H vay tiền nhiều lần với tổng số tiền vay là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Đến ngày 15/01/2016 thì giữa bà và bà Nguyễn Thị H có ký xác nhận nợ với nhau với nội dung: số tiền vay là 120.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, không có thời hạn vay. Nay số nợ này cũng quá lâu, bà Nguyễn Thị H cũng không trả lãi hàng tháng cho bà mặc dù bà đã đòi nhiều lần nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lưu Thị H phải trả cho bà số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và số tiền lãi tính từ tháng 01/2016 đến tháng 01/2018 với lãi suất 5%/tháng là 144.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng). Vậy tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 264.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật từ tháng 02/2018 đến ngày xét xử. Bà yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền trên làm một lần.

Theo bản tự ngày 29/5/2018, biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2018 và tại phiên tòa bị đơn bà Lưu Thị H trình bày: Trước đây vào ngày 15/01/2016, bà có ký giấy xác nhận còn nợ bà Lưu Thị H số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và

thỏa thuận lãi suất 5%/tháng. Nhưng do làm ăn thua lỗ nên bà không có khả năng thanh toán nợ gốc và lãi cho bà Lưu Thị H. Nay bà Lưu Thị H yêu cầu trả số tiền nợ gốc và lãi như trên thì bà đồng ý trả tiền nợ gốc còn phần tiền lãi bà cho rằng là quá cao và cũng không còn khả năng thanh toán nên đề nghị Tòa xem xét giải quyết về tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần tiền nợ gốc, riêng phần tiền nợ lãi tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị H khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Lưu Thị H. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: Thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Do vậy, theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Bà Nguyễn Thị H cho bà Lưu Thị H vay tiền nhiều lần với tổng số tiền vay là 120.000.000 đồng, không có thời hạn, và thỏa thuận trả lãi hàng tháng với lãi suất 5%/tháng. Bà Nguyễn Thị H có ký giấy xác nhận nợ cho bà Lưu Thị H vào ngày 15/01/2016. Các đương sự cũng thừa nhận có việc vay tiền giữa hai bên trên tinh thần tự nguyện. Do đó, đây là giao dịch dân sự xác định là hợp đồng vay tài sản không có thời hạn, có thỏa thuận về lãi suất và có giá trị pháp lý ràng buộc các bên có nghĩa vụ thực hiện.

Đối với yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn: Xét thấy, việc vay tiền là có thật, hợp đồng vay là không có thời hạn nhưng nguyên đơn và bị đơn đều xác định từ khi ký giấy xác nhận nợ, bị đơn đã không thực hiện việc trả lãi hàng tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng mặc dù nguyên đơn đã đòi nhiều lần, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi: Theo thỏa thuận trong “giấy xác nhận nợ” giữa hai bên là 5%/tháng. Nhưng theo quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, thì lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước công bố đối với loại vay tương ứng, nghĩa là không được vượt quá $150\% \times 0,75\%/tháng = 1,13\%/tháng$. Với yêu cầu của nguyên đơn thì đây là mức lãi suất cao hơn so với quy định của pháp luật tại thời điểm xác lập hợp đồng, bị đơn cũng không đồng ý trả với mức lãi suất như trên, và đề nghị tính lại lãi suất theo quy định của pháp luật. Do vậy, nên xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lãi suất vay nhưng mức lãi suất phải tính theo quy định của pháp luật. Hợp đồng vay giữa các bên xác lập từ ngày 15/01/2016 xác định là không có thời hạn và có thỏa thuận về lãi suất. Mặc khác, Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật vào ngày 01/01/2017 nên lãi suất được tính như sau:

* Từ 16/01/2016 đến ngày 31/12/2016 (11 tháng 15 ngày), mức lãi suất được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 thì tiền lãi cần buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Lưu Thị H là:

11 tháng có tiền lãi: $120.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% / \text{tháng} \times 150\% \times 11 \text{ tháng} = 14.850.000 \text{ đồng}$ (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

15 ngày có tiền lãi là: $120.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% / \text{tháng} \times 150\% : 30 \text{ ngày} \times 15 \text{ ngày} = 675.000 \text{ đồng}$ (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tiền lãi 11 tháng 15 ngày là: $14.850.000 \text{ đồng} + 675.000 \text{ đồng} = 15.525.000 \text{ đồng}$ (Mười lăm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

* Từ ngày 01/01/2017 đến 28/9/2018 (20 tháng 27 ngày), mức lãi suất được tính theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì tiền lãi cần buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Lưu Thị H là:

20 tháng có tiền lãi là: $120.000.000 \text{ đồng} \times 1,67\% / \text{tháng} \times 20 \text{ tháng} = 40.080.000 \text{ đồng}$ (Bốn mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

27 ngày có tiền lãi là: $120.000.000 \text{ đồng} \times 1,67\% / \text{tháng} : 30 \text{ ngày} \times 27 \text{ ngày} = 1.803.600 \text{ đồng}$ (Một triệu tám trăm lẻ ba nghìn sáu trăm đồng).

Tiền lãi 20 tháng 27 ngày là: $1.803.600 \text{ đồng} + 40.080.000 \text{ đồng} = 41.883.600 \text{ đồng}$ (Bốn mươi một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Vậy tổng cộng tiền lãi mà bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Lưu Thị H tính từ ngày 16/01/2016 đến ngày 28/9/2018 là: $41.883.600 \text{ đồng} + 15.525.000 \text{ đồng} = 57.408.600 \text{ đồng}$ (Năm mươi bảy triệu bốn trăm lẻ tám nghìn sáu trăm đồng).

Phần tiền lãi bà Lưu Thị H yêu cầu vượt quá so với quy định của pháp luật là không phù hợp nên cần bác yêu cầu của bà Lưu Thị H, cụ thể số tiền vượt quá là $144.000.000 \text{ đồng} - 57.408.600 \text{ đồng} = 86.591.400 \text{ đồng}$ (Tám mươi sáu triệu năm trăm chín mươi một nghìn bốn trăm đồng).

Xét đề nghị của bị đơn: Đồng ý trả số tiền nợ gốc và lãi theo quy định của pháp luật cho bà Lưu Thị H, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi hết nợ. Đề nghị này không được bà Lưu Thị H đồng ý và cũng không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lưu Thị H số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi tính từ ngày 16/01/2016 đến ngày 28/9/2018 là 57.408.600 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm lẻ tám nghìn sáu trăm đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bà Lưu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $177.408.600 \text{ đồng} \times 5\% = 8.870.000 \text{ đồng}$. Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền lãi mà Hội đồng xét xử bác là $86.591.400 \text{ đồng} \times 5\% = 4.330.000 \text{ đồng}$. Bà Lưu Thị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 6.000.000 đồng nên hoàn lại cho bà Lưu Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.670.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 285, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 477 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 468, Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lưu Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi tính từ ngày 16/01/2016 đến ngày 28/9/2018 là 57.408.600 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm lẻ tám nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bà Lưu Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị H chậm thi hành việc trả tiền thì bà Nguyễn Thị H còn phải trả thêm số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị H đối với phần tiền lãi vượt mức quy định của pháp luật là 86.591.400 đồng (Tám mươi sáu triệu năm trăm chín mươi một nghìn bốn trăm đồng).

Về án phí: Bà Lưu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.870.000 đồng (Tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.330.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lưu Thị H đã nộp là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) theo lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0018665 ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho bà Lưu Thị H số tiền tạm ứng án phí 1.670.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn). Bà Lưu Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Cát Hoàng Trân